

Số: 58 /BC-NSSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước tháng 5/2026

Kính gửi:

- Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH-MTV;
- Phòng Quản lý Chất lượng nước-Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH-MTV.

Căn cứ:

- Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y Tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Nay, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn gửi báo cáo đến Tổng công ty, Phòng Quản lý Chất lượng nước với những nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước:** Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn
- Địa chỉ:** 2A1 Lê Văn Chí, P. Linh Xuân, Tp. Hồ Chí Minh
- Công suất thiết kế:**
 - Trạm bơm nước thô: công suất 315.000m³/ngày đêm;
 - Khu xử lý nước: 300.000 m³/ngày đêm.
- Nguồn nước nguyên liệu:** Nước sông Đồng Nai
- Thời gian kiểm tra:**

STT	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
01	Kiểm tra online	Kiểm tra định kỳ, thường xuyên tại nhà máy
02	Kiểm định kỳ hàng tuần	Công ty TNHH Sắc ký Hải Đăng (Kết quả (Bản chính) đã gửi hàng tuần cho phòng Quản lý Chất lượng nước)

- Người kiểm tra/đơn vị kiểm tra:** Kiểm tra tại nhà máy (Ban Hoá nghiệm nhà máy nước, Kiểm tra online), Kiểm tra định kỳ (Công ty Sắc ký Hải Đăng).
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước thực hiện nội kiểm:**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày lấy mẫu
01	Nước thô, tại ngăn thu nước thô trạm Hoá An, Đồng Nai	05/05/2026
02	Nước sạch- Tại vòi lấy mẫu nước phòng hoá nghiệm	07/05/2026
03	Nước sạch- Tại vòi lấy mẫu nước phòng hoá nghiệm	12/05/2026
04	Nước sạch- Tại vòi lấy mẫu nước phòng hoá nghiệm	19/05/2026
05	Nước sạch- Tại vòi lấy mẫu nước phòng hoá nghiệm	26/05/2026

II. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

STT	Tên hồ sơ	Lưu trữ		Hình thức lưu (giấy, file...)	Ghi chú
		Có	Không		
01	Kết quả thử nghiệm nước định kỳ/ đột xuất	x		Hồ sơ kết quả SKHD (file giấy)	
02	Kết quả thử nghiệm nước sạch định kỳ/ đột xuất	x		Hồ sơ kết quả SKHD, Sổ lưu mẫu (file giấy)	
03	Hồ sơ hoá chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch	x		Hồ sơ hoá chất (file giấy)	
04	Sổ theo dõi lưu mẫu nước	x		Sổ theo dõi lưu mẫu nước (file giấy)	
05	Các hồ sơ khắc phục sự cố liên quan chất lượng nước sạch	x		Lưu HS file giấy	
06	Công bố chất lượng nước sạch	x		Hồ sơ nội kiểm (file giấy)	
07	Hồ sơ Cấp nước an toàn	x		Cuốn cấp nước an toàn (file giấy)	

III. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

- Kết quả Nước thô tại trạm Hoá An, Đồng Nai ngày 05/05/2026;
- Kết quả nước sạch tại vòi lấy mẫu nước ngày 07/05/2026;
- Kết quả nước sạch tại vòi lấy mẫu nước ngày 12/05/2026;
- Kết quả nước sạch tại vòi lấy mẫu nước ngày 19/05/2026;
- Kết quả nước sạch tại vòi lấy mẫu nước ngày 26/05/2026;

(Đính kèm các kết quả thử nghiệm)

IV. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

- Không có.

V. ĐỀ NGHỊ

- Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.KHKT, NMN (02bản);
- Lưu *ho*



TRẦN ĐỖ BẢO QUẾ



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Khu phố 16, Phường Linh Xuân

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2605050002-MT

Mã số mẫu : 743-2026-00104209

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :

NT050526.01

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Mẫu nước thô tại ngăn thu nước thô trạm Hoá An, Đồng Nai

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong chai nhựa

Ngày nhận mẫu :

05/05/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 19/05/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

05/05/2026 - 25/05/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD5BX EXT BOD ₅	mg/ l	TCVN 6001-1:2021	1.4	4
2	VD5CP EXT Coliforms	MPN/ 100 ml	SMEWW 9221B:2023	2.2x10 ³	1000
3	VZ04G VZ E.Coli	MPN/ 100 ml	SMEWW 9221B&F:2023	1.7x10 ¹	20
4	VD5BY EXT Nhu cầu oxy hoá học (COD)	mg/ l	SMEWW 5220C:2023	3.8	10
5	VZ006 VZ DO	mg/ l	TCVN 7325:2016	6.7	≥ 6
6	VD5BU EXT pH		TCVN 6492:2011	8	6.5-8.5
7	VDVYU EXT TOC	mg/ l	SMEWW 5310C:2023	1.5	4
8	VD5BZ EXT Tổng chất lơ lửng (TSS)	mg/ l	SMEWW 2540D:2023	22.4	25
9	VD5CM EXT Tổng Nitơ	mg/ l	TCVN 6638:2000	5.3	0.6
10	VD5CN EXT Tổng Photpho	mg/ l	SMEWW 4500-P.B&E:2023	0.11	0.1

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 26/05/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 26/05/2026.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM****Ghi chú giải thích**

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại các phòng thí nghiệm ngoài hệ thống Eurofins.



AR-26-VD-111354-01 / EUVNHC-00426386- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Khu phố 16, Phường Linh Xuân

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2605070005-MT

Mã số mẫu : 743-2026-00107303

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :

NS070526.01

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Nước sạch, tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1

Mô tả mẫu :

Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong chai nhựa

Ngày nhận mẫu :

07/05/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 14/05/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

08/05/2026 - 13/05/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) Coliforms	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 CI B:2023	0.60	0.4-0.6
4	VD911 VD (a) Arsen (As)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.001)	0.01
5	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
6	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.85	7.5-8.5
7	VD237 VD (a) Chỉ số permanganat	mg/ l	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	Không phát hiện (LOD=0.2)	2
8	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.20	1
9	VD1R0 VD (a) Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/ l	EPA 350.2	Không phát hiện (LOD=0.02)	1
10	VD56G VD (m) Mùi		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2150B:2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 19/05/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 19/05/2026.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



AR-26-VD-116167-01 / EUVNHC-00427880- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Khu phố 16, Phường Linh Xuân

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2605120011-MT

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 388

Ngày 10 tháng 5 năm 2026

Mã số mẫu : 743-2026-00112261

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :

NS120526.01

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Nước sạch, tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1

Mô tả mẫu :

Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong chai nhựa

Ngày nhận mẫu :

12/05/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 19/05/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

12/05/2026 - 18/05/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA SẠCH
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	
2	VD1NC VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2023	0.55	0.4-0.6
4	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
5	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.95	7.5-8.5
6	VD237 VD (a) Chỉ số permanganat	mg/ l	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	Không phát hiện (LOD=0.2)	2
7	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	Phát hiện vết(<0.2)	1
8	VD1R0 VD (a) Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/ l	EPA 350.2	Không phát hiện (LOD=0.02)	1
9	VD56G VD (m) Mùi		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2150B:2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 19/05/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 19/05/2026.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố theo pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Khu phố 16, Phường Linh Xuân

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2605190025-MT

Mã số mẫu : 743-2026-00120162

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Nước sạch, tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1

Mô tả mẫu :

NS190526.01

Ngày nhận mẫu :

19/05/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/05/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

19/05/2026 - 25/05/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2023	0.51	0.4-0.6
4	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
5	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.66	7.5-8.5
6	VD237 VD (a) Chỉ số permanganat	mg/ l	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	Không phát hiện (LOD=0.2)	2
7	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	Phát hiện vết(<0.2)	1
8	VD1R0 VD (a) Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/ l	EPA 350.2	Không phát hiện (LOD=0.02)	1
9	VD56G VD (m) Mùi		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2150B:2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 25/05/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 25/05/2026.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



AR-26-VD-134210-01 / EUVNHC-00432582- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Khu phố 16, Phường Linh Xuân

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2605260031-MT

Mã số mẫu : 743-2026-00128733

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :

NS260526.01

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Nước sạch, tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1

Mô tả mẫu :

Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong chai nhựa

Ngày nhận mẫu :

26/05/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 02/06/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

26/05/2026 - 01/06/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) Coliforms	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2023	0.53	0.4-0.6
4	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
5	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.65	7.5-8.5
6	VD237 VD (a) Chỉ số permanganat	mg/ l	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	Không phát hiện (LOD=0.2)	2
7	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	Phát hiện vết(<0.2)	1
8	VD1R0 VD (a) Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/ l	EPA 350.2	Không phát hiện (LOD=0.02)	1
9	VD56G VD (m) Mùi		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2150B:2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 05/06/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 05/06/2026.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238, (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.